TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------★★★--------
SỐ: 92/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H – sinh 1981**

HKTT: đường T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: KĐT H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Phạm Công H – sinh 1979**

HKTT: đường T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: KĐT H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55,58, điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Công H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Gia L – sinh ngày 04/8/2007 và cháu Phạm Gia K – sinh ngày 11/5/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng/tháng (2.500.000 đồng/ 1 con/tháng) cho đến khi cháu L, cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* **Về án phí**: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/6499 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.